

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 16 – 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sáu, ông Y Míp Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Trung T; Sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Tam H, xã Ea T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Vi Thị X; có vợ là Nguyễn Thị Thùy D và 02 con (Lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020); tiền án: Tại Bản án số 44/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 15 tháng 10 năm 2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 14 tháng 7 năm 2020, bị cáo thi hành xong phần án phí HSST; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 23 tháng 3 năm 2022. Hiện đang bị tạm giam (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1999 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Tam T, xã Ea T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Nông Văn T, sinh năm 1993 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Tam B, xã Cư K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tam H, xã Cư K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trung T là người nghiện ma túy và đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23 tháng 12 năm 2021, T điều khiển xe mô tô mang BKS 47E1 – 455.85 đi từ nhà vào xã Cư K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy về sử dụng. T vào khu vực rừng keo (Không rõ thôn), thuộc xã Cư K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mua của một người đàn ông (Không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy. Sau đó, T bỏ ma túy vào cốp xe để đi về nhà. Khi T điều khiển xe đến thôn Tam B, xã Cư K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì bị Công an bắt quả tang thu giữ trong cốp xe của Hoàng Trung T 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai đó là ma túy.

Bản kết luận giám định số 64/GĐMT-PC09 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng là 0,0308 gam, loại ma túy là heroine.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 6 năm 2022, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Krông Năng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, BKS 47E1 – 455.85 có giá 11.000.000đ.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Hoàng Trung T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trung T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,0218 gam heroin còn lại sau khi giám định và 01 vỏ gói thuốc ngựa nâu. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe BKS 47E1 – 455.85 và trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy D $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe BKS 47E1–455.85 (Kèm theo xe mô tô là Giấy chứng nhận đăng ký xe số 00657 ngày 26 tháng 01 năm

2021 của Công an huyện K, tên chủ sở hữu Nguyễn Thị Thùy D).

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận rằng bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23 tháng 12 năm 2021, trên đường bị cáo đi mua ma túy về để sử dụng, thì bị bắt và thu giữ trong cốp xe 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng. Theo kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thì chất rắn màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy, có tổng khối lượng là 0,0308 gam. Mặc dù bị cáo tàng trữ dưới 0,1gam heroine, nhưng trước đó, bị cáo đã bị xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của bản thân nên. Tuy trước đó bị cáo đã có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Nhưng nay lại tiếp tục tàng trữ 0,0308 gam heroin để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế, do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận và có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 0,0218 gam heroin còn lại sau khi giám định, 01 vỏ gói thuốc ngửa nâu là tang vật của vụ án, là vật cấm tàng trữ, cấm mua bán, cấm lưu hành và xét thấy không còn giá trị sử dụng do đó tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô mang BKS 47E1 – 455.85 theo Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 6 năm 2022, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Không Năng kết luận có giá 11.000.000đ, mặc dù đứng tên sở hữu là bà Nguyễn Thị Thùy D (Vợ bị cáo), nhưng xét thấy tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân do đó xác định đây là tài sản chung của bị cáo và của bà D. Khi bị cáo mang đi mua ma túy, bà D không biết, do đó tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản để sung công quỹ Nhà nước. Trả lại cho bà D $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện nay chưa xác minh được nhân thân lai lịch vì vậy Công an tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng các Điều 106; 331; 333; 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 03 năm 2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,0218 gam heroin còn lại sau khi giám định và 01 vỏ gói thuốc lá ngựa nâu. Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô mang BKS 47E1 – 455.85 để sung công quỹ Nhà nước. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy D $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe BKS 47E1 – 455.85. Kèm theo xe là Giấy chứng nhận đăng ký xe số 00657 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Công an huyện K, tên chủ sở hữu Nguyễn Thị Thùy D.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận ngày 5 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện được lưu trong hồ sơ vụ án).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bà Nguyễn Thị Thùy D có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện K tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo Nguyễn Trung T;
- Bà Nguyễn Thị Thùy D;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG